NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HKI - KHỐI I

Năm học: 2023 –2024

MÔN TIẾNG VIỆT

I. PHẦN ĐỌC:

1. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói

- Ôn tất cả các âm, vần, tiếng, từ khóa, câu và đoạn văn từ bài 1 đến bài 79.

- HS đọc các vần, từ ngữ và một đoạn văn theo quy định (khoảng 15-25 tiếng; HS bốc thăm phiếu có ghi nội dung để đọc thành tiếng). HS trả lời 1 câu hỏi đơn giản về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt

- HS làm bài tập:

+ Nhận biết cấu tạo tiếng (điền âm c/k, g/gh, ng/ngh)

+ Sử dụng luật chính tả để điền âm c/k, g/gh, ng/ngh

ng hay ngh
g hay gh
c hay k

Quy tắc : **k , gh, ngh + (e, ê, i)**
c , g, ng + (a, ă, â, o , ô, ơ, u ,ư)

+ Hiểu nghĩa từ (nối từ với tranh / tìm tiếng có chứa vần … trong bài đọc)

+ Hiểu nghĩa câu đơn giản trong bài đọc (biết điền tiếng, từ thích hợp để hoàn chỉnh câu văn / nối cụm từ tạo thành câu / …)

II. PHẦN VIẾT CHÍNH TẢ:

1. Học sinh nghe viết các âm, vần (6-8 vần), viết các từ (6-8 từ) (ôn các từ khóa từ bài 1 đến bài 73)

2. Viết đúng câu văn hoặc câu thơ (nhìn chép từ chữ in sang chữ thường)

3. Bài tập điền vần (điền vần an/ang, iêc/iêt, iêu/yêu, iên/yên…)

Nhìn tranh viết từ

Sắp xếp từ tạo thành câu có nghĩa

MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài 1. a) Điền âm **ch** hay **tr :**

cái ……ổi vầng ……ăng cá …….ê ……ợ cá

b) Điền âm **c** hay **k :**

.....à chua xâu .....im .....ẹo dẻo thổi .....òi

Bài 2. **a)** Điền vần **iên** hay **iêng:**

con k…… sầu r…….. củ r…… công v……

b) Điền vần **iêu** hay **yêu:**

cánh d ..... …….. quý buổi ch…… kính ……

Bài 3. Viết 2 từ có tiếng chứa **vần :**

ong : vòng tròn, ...

ach .....

uôi : .....

Bài 4. a) Điền vần **ay / ây** điền vào chỗ trống

Đàn chim ríu rít b…… về tổ.

Hà và Mai chơi nhảy d.....

b) Điền vần **ui / uôi** điền vào chỗ trống

Mẹ tặng Hà t..... kẹo.

Con s.....sau nhà rì rầm chảy.

Bài 5. Chọn từ thích hợp trong ô vuông để điền vào chỗ trống:

chim sâu	vui vẻ	chim én	nhảy nhót

Sớm nay thức dậy, Nam chợt thấy một chú…….. .Chim hớn hở như chào Nam. Nó…… một hồi rồi bay qua bay lại, tìm bắt sâu bọ cho cây.

Bài 6. Nối đúng để thành câu:

Mặt trời	mênh mông.
Biển cả	ló khỏi chân mây.
Đàn hải âu	bay liệng trên bầu trời.

Bài 7. Chọn từ thích hợp trong ô vuông để điền vào chỗ trống:

sách	cặp	cào cào

Có một hôm ếch cốm
Tinh nghịch nấp bờ ao
Mải rình bắt ……..
Quên ……. bên bờ cỏ.

Bài 8. Điền vào chỗ trống **ach** hoặc **anh**



cuốn s…….



hộp b……..

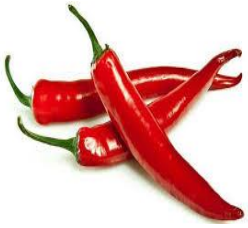


quả ch…….

Bài 9. Nối đúng để thành câu:

Cô giáo	đang ăn cà rốt.
Mẹ tôi	đang giảng bài.
Xe đạp	đi chợ về muộn.
Con thỏ	sơn màu đỏ.

Bài 10. Nhìn tranh viết từ:



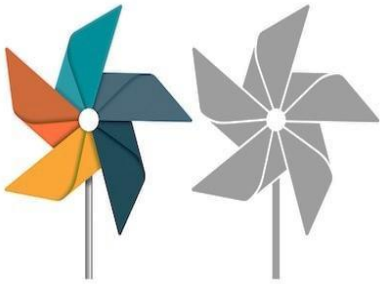
……



……



……

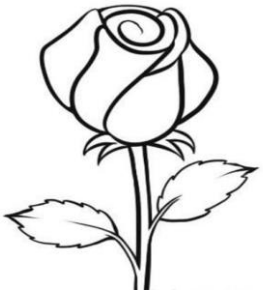


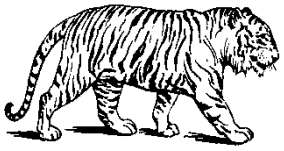




…… …….. ……

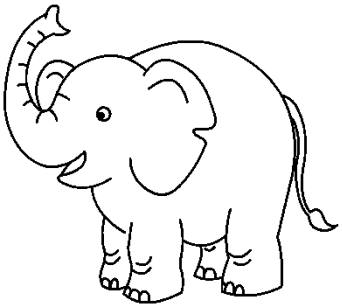






…… …… ……







…… …… ……..

Bài 11. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

măng che ☐ trung thu ☐ bàng ghế ☐ quả chuông ☐

I. **Đọc thành tiếng:** (*đọc trơn, to, rõ, đúng*)

1/ ĐỌC VẦN

on	iêc	ôp	ơp	ăc
it	ut	em	ap	ăp
anh	ênh	inh	et	êt
ac	âc	oc	ôc	uc
ưc	ươn	ăt	ât	uôc
ôt	ơt	ui	ưi	eo
ao	au	ươc	uông	ưu
iu	ich	ôi	ơi	yêu
êp	ip	up	ay	ong

2/ ĐỌC TỪ

cô tấm	quả vải	nhà bếp	dép nhựa
thợ mộc	nườm nượp	lồng chim	thơm ngát
cái gương	cây đào	muôn loài	góc vườn
chải tóc	bức thư	cá chép	mứt tết

3/ ĐỌC CÂU, ĐOẠN

- Vườn nhà bà có rất nhiều cây ăn quả.
- Chim chích bông có bộ lông đen, bóng mượt.

* Niềm vui của Hà

Mẹ cho Hà đi công viên. Cô bé rất thích thú và vô cùng háo hức. Hà mặc váy trắng, đi giày màu hồng. Mẹ còn vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.

Đọc đoạn văn ngắn "Niềm vui của Hà" và trả lời 1 câu hỏi:

1. Mẹ cho Hà đi đâu?
2. Hà mặc váy màu gì?
3. Mẹ làm gì cho Hà?

Bài đọc:

Giàn mướp

Giàn mướp nhà Hà vừa ra nụ đã thơm ngát. Nhiều hôm, Hà vừa đếm nụ vừa khe khẽ hát cho giàn mướp nghe. Có lẽ nhờ thế mà mùa hè năm đó, giàn mướp sớm ra quả.

*** Đọc bài Giàn mướp để trả lời các câu sau:**

Câu 1. Tìm trong bài, tiếng có chứa vần:

- ươp: .....

- at:.....

Câu 2. Chọn và điền từ thích hợp vào chỗ trống:

(ra quả / khe khẽ / thơm ngát)

Giàn mướp nhà Hà vừa ra nụ đã …… .

Câu 3. Nối cụm từ để tạo thành câu có nghĩa:

Hà vừa đếm nụ	vừa ra nụ đã thơm ngát.
Giàn mướp nhà Hà	giàn mướp sớm ra quả.
Mùa hè năm đó,	vừa khe khẽ hát.

II. Viết chính tả: (Phụ huynh đọc cho HS luyện viết chính tả)

1. Viết các âm vần:

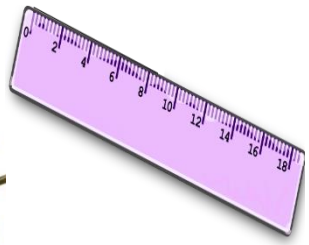
/															
/															

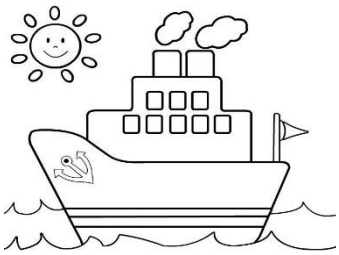
2. Viết các từ:

/																
/																
/																

III. Bài tập:

1. Nối tranh với từ thích hợp:



con chuột	cua ghẹ	con tàu	thước kẻ

3. Điền âm, vần:

a) **c** hay **k** ?

...on trâu ; cái ....éo

b) **iêc** hay **iêt** ?

thời t..... ; xanh b.....

4. Nhìn tranh viết từ



Cô giáo .....



Mẹ đang .....

5. Tìm 1 từ chứa tiếng có vần:

ôm **ông**

6. Nhìn chép lại đoạn văn sau:

Từ đầu năm học cô giáo nhắc chúng em để đồ đạc đúng chỗ. Vâng lời cô, chúng em để mũ nón lên kệ, bỏ sách vở vào hộc bàn.

7. Nhìn chép lại đoạn văn sau:

Chúng em ra sân, xếp hàng thẳng tắp. Một bản nhạc vui nhộn vang lên. Chúng em hào hứng tập thể dục giữa giờ.